**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI 35: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố cách thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( hai lượt chia)

- Thực hiện việc tìm thành phần chưa biết trong phép chia.

- Tính và so sánh các số đo độ dài với 1 m.

- Bước đầu làm quen với việc thử kết quả trong phép chia.

**2. Năng lực đặc thù:**

- Tư duy và lập luận toán học: Vận dụng những kiến thức đã học ở tiết 1 để thực hiện các bài tập.

- Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết các tình huống toán học được đưa ra trong tiết học, biết tự đặt tính rồi tính phép chia.

**3. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng, biết tìm kiến thức mới dựa trên nền tảng kiến thức cũ..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**4. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm;

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hát | |
|  | Học sinh múa và hát theo nhạc. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (17 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Bài 2**  a. Mục tiêu: Củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, vấn đáp | |
| Bài 2: Số  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định nội dung yêu cầu là tìm thương, tìm số chia, tìm số bị chia.  Giáo viên yêu cầu học sinh nêu quy tắc.  Cho học sinh thực hiện vào bảng con để tìm kết quả.  + Câu a thì đặt tính rồi tính  + Câu b, c nêu quy tắc rồi làm.  Sau đó, hướng dẫn học sinh trình bày vào vở như sau:  + 68 : 2 = 34  + 51 : 3 = 17  + 56 : 14 = 4  Giáo viên gọi 1 học sinh lên bảng sửa bài.  Giáo viên nhận xét, nhắc lại quy tắc tìm số bị chia, tìm số chia.  Giáo viên chốt. | Học sinh đọc.  Học sinh trả lời câu hỏi để xác định yêu cầu cần tìm.  Học sinh nêu  Học sinh thực hiện lần lượt vào bảng con để tìm kết quả .  Học sinh trình bày vào vở theo sự hướng dẫn của giáo viên.  Học sinh nhận xét bài bạn và sửa bài vào vở.  Học sinh nhắc lại lần nữa. |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút): bài 3**  a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng phép chia vào toán có lời văn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, vấn đáp, thực hành | |
| Bài 3: Số  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của bài toán, phân tích đề. Lưu ý giải thích từ “ xếp đều nghĩa là chia đều”  Cho học sinh đặt tính rồi tính vào bảng con, sau đó điền vào phiếu bài tập (làm cá nhân)  Giáo viên gọi 1 học sinh đọc kết quả để sửa bài.  Giáo viên nhận xét và chốt. | Học sinh đọc  Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi.  Học sinh thực hiện rồi viết vào phiếu bài tập.  1 học sinh nêu, lớp nhận xét |
| **2.3 Hoạt động 3 (5 phút):**  a. Mục tiêu: Củng cố cách thực hiện phép nhân, đổi đơn vị và so sánh.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, vấn đáp, thực hành | |
| Bài 4: Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm độ dài ban đầu của băng giấy, sau đó so sánh số đo độ dài của băng giấy với 1 m.  Tổ chức thảo luận nhóm đôi.  Giáo viên nhận xét và tuyên dương. | Học sinh đọc.  Học sinh tìm hiểu qua sự hướng dẫn của giáo viên.  Học sinh thảo luận và trình bày dưới dạng hỏi đáp, nhóm khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)** | |
| **3.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Củng cố cách xác định phép chia tính đúng hay tính sai.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đóng vai, đàm thoại, thảo luận nhóm,… | |
| * 47 : 5 = 8 (dư 7)   Giáo viên nêu tình huống  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, đóng vai, trả lời nội dung trong tình huống trên.  Giáo viên nhận xét và chốt. | Học sinh lắng nghe  Học sinh thảo luận, đóng vai và trả lời câu hỏi.  Đại diện nhóm trình bày.  Nhóm khác nhận xét bạn. |
| **3.2 Hoạt động 2 (5 phút): Đất nước em**  a. Mục tiêu: Biết thêm về bưởi da xanh và các vùng của nước Việt Nam, học sinh càng thêm yêu đất nước quê hương.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: quan sát, xem clip, đàm thoại | |
| Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa, rồi chia sẻ cho nhau về những hiểu biết của bản thân về bưởi da xanh trong nhóm đôi.  Giáo viên tổ chức thi đua nhóm  Giáo viên nhận xét.  Giáo viên cho học sinh xem clip “ Bưởi da xanh Bến Tre”. Giáo viên chốt. | Học sinh thực hành và thảo luận nhóm.  Các nhóm đứng lên trình bày.  Học sinh nhận xét và bổ sung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, thực hành, thi đua tổ | |
| Giáo viên chia lớp thành 4 tổ, yêu cầu học sinh lấy bảng con ra đặt tính rồi tính 86 : 3 vào bảng con. Tổ nào làm nhanh nhất và đúng nhiều nhất là thắng cuộc.  Giáo viên nhận xét và dặn dò tiết sau. | Học sinh làm vảo bảng con. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................